TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **107**/2024/DS-ST
Ngày: 16-9-2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi**
Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Thùy Trang** - Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Phương Dung** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số H, phường L, quận Đ, TP Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Phú Đ – Chức vụ;: Giám đốc V1 Chi nhánh Đ1; ông Nguyễn Mạnh S, ông Trần Đình L; ông Đoàn Thanh T, ông Nguyễn Bá T1, ông Lê Đăng H – Chức vụ: Cán bộ Xử lý nợ; địa chỉ: Tầng B, số A, quận H, thành phố Đà Nẵng (Theo Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12.7.2023 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V; Văn bản ủy quyền số 77/2024/UQ-VPB ngày 11.6.2024 của Phó giám đốc Trung tâm T2). Ông T có mặt; ông Đ, ông S, ông L, ông T1, ông H vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc A – sinh năm 1992; địa chỉ: Số F, tổ A (tổ B cũ) H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Ông A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V – đại diện theo ủy quyền là ông Đoàn Thanh T trình bày**:

Theo Hợp đồng tín dụng số LN2105063697827 ngày 28/05/2021, ông Nguyễn Ngọc A vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng N) – Chi nhánh Đ1, địa chỉ tại số A, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng với các nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 550.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

- Thời hạn vay: 96 tháng.

- Các kỳ hạn trả nợ: Gốc và lãi trả hàng tháng vào ngày 15 của tháng.

- Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu FORD RANGER XLS 2.2L 4x2 AT, sản xuất năm 2021 mới 100%; Mục đích: phục vụ đi lại cá nhân.

- Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 9%/năm. Lãi suất này được áp dụng cho 12 tháng kể từ ngày 29/05/2021. Sau khoản thời gian này lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 29/05/2022, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 01/07/2022 cộng biện độ 4.6%/năm.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

- Thực hiện Hợp đồng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Ngọc A toàn bộ số tiền 550.000.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô hiệu FORD RANGER XLS 2.2L 4x2 AT, sản xuất năm 2021, Biển kiểm soát 43C-252.94, số khung MNCLMFF80MW153456; số máy: P4AT4237462, Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43006024 do Phòng C Công an thành phố Đ cấp ngày 27/05/2021 đứng tên Nguyễn Ngọc A. Đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng ông Nguyễn Ngọc A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng N từ ngày 15/4/2024 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên, nên khoản vay đã chuyển quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện, gửi thông báo đôn đốc nhưng ông Nguyễn Ngọc A vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Vì vậy, không còn cách nào khác, Ngân hàng quyết định thu hồi trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 15/04/2023 và khởi kiện ông Nguyễn Ngọc A ra Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay.

Tính đến ngày 16/09/2024 ông Nguyễn Ngọc A còn nợ Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng trên với số tiền là 557.339.716 đồng; trong đó: số tiền gốc là 423.939.854 đồng, số tiền lãi quá hạn là 114.581.653 đồng và lãi chậm trả lãi là 18.818.209 đồng.

Trên cở sở những nội dung đã trình bày trên, Ngân hàng TMCP V kính đề nghị Quý Tòa thụ lý vụ án và xem xét giải quyết tranh chấp như sau:

- Ngân hàng TMCP V yêu cầu buộc ông Nguyễn Ngọc A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 16/09/2024 với số tiền là 557.339.716 đồng; trong đó: số tiền gốc là 423.939.854 đồng, số tiền lãi quá hạn là 114.581.653 đồng và lãi chậm trả lãi là 18.818.209 đồng. Ông Nguyễn Ngọc A phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 17/9/2024 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp ông Nguyễn Ngọc A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô hiệu FORD RANGER XLS 2.2L 4x2 AT, sản xuất năm 2021, Biển kiểm soát 43C-252.94, số khung MNCLMFF80MW153456; số máy: P4AT4237462, Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43006024 do Phòng C Công an thành phố Đ cấp ngày 27/05/2021 đứng tên Nguyễn Ngọc A.

*** Bị đơn – ông Nguyễn Ngọc A đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.**

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại BLTTDS, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Ngọc A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ tính đến ngày 16/09/2024 là 557.339.716 đồng; trong đó: số tiền gốc là 423.939.854 đồng, số tiền lãi quá hạn là 114.581.653 đồng và lãi chậm trả lãi là 18.818.209 đồng. Ông Nguyễn Ngọc A phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 17/9/2024 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc A không trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên thì tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP V là xe ô tô hiệu FORD RANGER XLS 2.2L 4x2 AT, sản xuất năm 2021, Biển kiểm soát 43C-252.94, số khung MNCLMFF80MW153456; số máy: P4AT4237462 đứng tên ông Nguyễn Ngọc A được xử lý để đảm bảo thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP V) với bị đơn là ông Nguyễn Ngọc A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[1.3] Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc A được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc A vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc A.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Ngọc A không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP V cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Theo Hợp đồng tín dụng số LN2105063697827 ngày 28/05/2021 thì Ngân hàng TMCP V cho ông Nguyễn Ngọc A vay số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng); thời hạn vay 96 tháng; lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 9%/năm được áp dụng cho 12 tháng kể từ ngày 29/05/2021, sau thời gian này lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm. Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP V và Nguyễn Ngọc A là hợp đồng hợp pháp về cả nội dung, hình thức nên có hiệu lực pháp luật.

Đối với số tiền gốc, tại Hợp đồng tín dụng số LN2105063697827 ngày 28/05/2021 xác định số tiền ông Nguyễn Ngọc A nhận nợ là 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng). Ông Nguyễn Ngọc A đã thanh toán số tiền gốc là 126.060.146 đồng nên còn lại phải thanh toán là 423.939.854 đồng.

Đối với số tiền lãi, tại Hợp đồng tín dụng số LN2105063697827 ngày 28/05/2021 đã thỏa thuận lãi suất trong hạn, quá hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả; việc thỏa thuận lãi suất là phù quy định tại khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N1 Quy định về hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên HĐXX chấp nhận. Ông Nguyễn Ngọc A đã thanh toán số tiền nợ lãi là 98.723.403 đồng. Từ ngày 15/4/2023 ông Nguyễn Ngọc A vi phạm nghĩa vụ trả nợ

nên tính đến ngày 16/9/2024, ông Nguyễn Ngọc A còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền lãi quá hạn là 114.581.653 đồng và lãi chậm trả lãi là 18.818.209 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số LN2105063697827 ngày 28/05/2021 thì ông Nguyễn Ngọc A phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ vào ngày 15 hằng tháng. Tuy nhiên, từ ngày 15/4/2023 ông Nguyễn Ngọc A vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP V căn cứ điểm c khoản 8 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số LN2105063697827 ngày 28/05/2021 về việc thu hồi nợ trước hạn để khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Nguyễn Ngọc A thanh toán số tiền còn nợ là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi tính đến thời điểm 16/9/2024 ông Nguyễn Ngọc A phải có nghĩa vụ thanh toán là 557.339.716 đồng; trong đó: số tiền gốc là 423.939.854 đồng, số tiền lãi quá hạn là 114.581.653 đồng và lãi chậm trả lãi là 18.818.209 đồng. Đồng thời, ông Nguyễn Ngọc A phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 17/9/2024 cho đến khi trả hết nợ.

[2.2] Để đảm bảo cho khoản vay, ông Nguyễn Ngọc A đã thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu FORD; số loại RANGER; số khung MNCLMFF80MW153456; số máy: P4AT4237462; biển kiểm soát 43C-252.94, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43006024 do Phòng C Công an thành phố Đ cấp ngày 27/05/2021 theo Hợp đồng thế chấp số LN2105063697827/HĐTC ngày 28/5/2021. Việc thế chấp xe ô tô cũng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Dân sự nên có giá trị pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với tài sản thế chấp. Do đó, trong trường hợp Nguyễn Ngọc A không trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu tòa án xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu FORD; số loại RANGER; số khung MNCLMFF80MW153456; số máy: P4AT4237462; biển kiểm soát 43C-252.94 để đảm bảo thu hồi nợ là phù hợp Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318 Bộ luật Dân sự 2015.

[2.3] Bị đơn, ông Nguyễn Ngọc A mặc dù đã được Toà án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP V, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận việc ông Nguyễn Ngọc A nợ Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 16/9/2024 là 557.339.716 đồng; trong đó: số tiền gốc là 423.939.854 đồng, số tiền lãi quá hạn là 114.581.653 đồng và lãi chậm trả lãi là 18.818.209 đồng.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Ngọc A phải chịu án phi dân sự sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán là 557.339.716 đồng, cụ thể:

20.000.000 đồng + 4% x 157.339.716 đồng = 20.000.000 + 6.293.588 đồng = 26.293.588 đồng.

[5] Chi phí tố tụng: Chi phí chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng Ngân hàng TMCP V đã tạm ứng và đã chi xong nên ông Nguyễn Ngọc A có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP V đối với ông Nguyễn Ngọc A.

Buộc ông Nguyễn Ngọc A phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/09/2024 là 557.339.716 đồng; trong đó: số tiền gốc là 423.939.854 đồng, số tiền lãi quá hạn là 114.581.653 đồng và lãi chậm trả lãi là 18.818.209 đồng.

Ông Nguyễn Ngọc A phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN2105063697827 ngày 28/05/2021 kể từ ngày 17/9/2024 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi ông Nguyễn Ngọc A thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43006024 do Phòng C Công an thành phố Đ cấp ngày 27/05/2021 cho ông Nguyễn Ngọc A.

Trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu FORD; số loại RANGER; số khung MNCLMFF80MW153456; số máy: P4AT4237462; biển kiểm soát 43C-252.94, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43006024 do Phòng C Công an thành phố Đ cấp ngày 27/05/2021 cho ông Nguyễn Ngọc A để thu hồi trả nợ cho Ngân hàng.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

1. Nguyễn Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.293.588 đồng (Hai mươi sáu triệu hai trăm chín mươi ba ngàn năm trăm tám mươi tám đồng).

2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 12.473.858 đồng (Mười hai triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn tám trăm năm mươi tám

đồng) theo biên lai thu tiền số 0000829700 ngày 28.5.2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

III. Chi phí tố tụng: Chi phí chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng Ngân hàng TMCP V đã tạm ứng và đã chi xong nên ông Nguyễn Ngọc A có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

IV. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Trinh